

Bản án số: 18/2022/HS-ST

Ngày: 29-7-2022

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LỤC YÊN, TỈNH YÊN BÁI**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Ngọc Thao

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Nguyễn Ngọc Minh

Ông Trần Văn Dũng

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Nguyễn Ngọc Linh - Thư ký Tòa án nhân huyện Lục Yên, tỉnh Yên Bái

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lục Yên tham gia phiên tòa:**  
Ông Lý Văn Tầm - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 7 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lục Yên, tỉnh Yên Bái xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 17/2022/TLST-HS ngày 27-6-2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 18/2022/QĐXXST-HS ngày 18-7-2022, đối với bị cáo:

**- Trương Văn T;** Tên gọi khác: Không; Sinh ngày 07-11-1992, tại Yên Bái; Nơi cư trú: Thôn 2 Thuồng, xã P, huyện L, tỉnh Yên Bái; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 9/12; Dân tộc: Dao; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: không; Con ông: Trương Văn N, sinh năm 1949; con bà: Nguyễn Thị C, sinh năm 1952; Vợ, con: chưa có; Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị tạm giam từ ngày 22-7-2022. Có mặt tại phiên tòa.

**- Bị hại:**

+ Bà Phạm Thị D1, sinh năm 1972. Vắng mặt

Nơi cư trú: Thôn 1 Vàn, xã P, huyện L, tỉnh Yên Bái.

+ Ông Trần văn T, sinh năm 1958 (đã chết)

*Người đại diện hợp pháp của ông Trần văn T:*

Bà Lương Thị H, sinh năm 1960. Vắng mặt

Chị Trần Thúy D, sinh năm 1989. Có mặt

Cùng nơi cư trú: Thôn 1 Vàn, xã P, huyện L, tỉnh Yên Bái.

**- Người cơ quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

+ Anh Lý Văn T1, sinh năm 1996. Vắng mặt

Nơi cư trú: Thôn 2 Thuồng, xã P, huyện L, tỉnh Yên Bái.

- *Người bào chữa cho bị cáo:* Ông Đinh Gia Huê, sinh năm 1964 – Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Yên Bái. Có mặt

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 20 giờ ngày 11-02-2022, sau khi đã uống rượu, Trương Văn T điều khiển xe mô tô BKS 21B1-820.43 di chuyển trên Quốc lộ 70 theo hướng Yên Bái – Lào Cai. Khi điều khiển xe mô tô đến Km 76 + 200 Quốc lộ 70 thuộc địa phận thôn 1 Vần, xã P, huyện Lục Yên, tỉnh Yên Bái do không làm chủ được tốc độ nên xe mô tô do Thày điều khiển đã đâm vào ông Trần văn T đang đi bộ cùng chiều bên phải ở phía trước, xe mô tô bị đổ tiếp tục văng về phía trước va vào bà Phạm Thị D1. Hậu quả làm ông Trần văn T bị thương nặng phải đưa đi cấp cứu tại Bệnh viện đa khoa tỉnh Yên Bái, đến ngày 22-02-2022 thì ông Toàn chết, bà Phạm Thị D1 bị thương nhẹ.

Tại bản kết luận giám định pháp y về tử thi số: 141/TT-PC09 ngày 21-3-2022 của Phòng kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Yên Bái kết luận nguyên nhân chết của ông Trần văn T là do: *“Chấn thương sọ não: vỡ xương hộp sọ, đọng dập nhu mô não, phù não, chảy máu dưới nhện lan tỏa, tụ máu dưới màng cứng bán cầu đại não phải trên tử thi viêm phổi.”*

Theo kết quả xét nghiệm trả ngày 12-02-2022 của Bệnh viện đa khoa tỉnh Yên Bái: định lượng Ethanol (cồn) trong máu của Trương Văn T là 191,1 mg/dl.

Quá trình điều tra đã thu giữ: 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại xe Wave, màu xanh đen bạc, BKS 21B1-820.43, số máy: JA39E0538553, số khung: RLHJA3900HY563407, phần đầu xe vỡ nát, xe bị xây sát, hoen rỉ nhiều chỗ.

Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo đã bồi thường cho gia đình ông Trần văn T số tiền 70.000.000 đồng, những người đại diện hợp pháp của ông Toàn không có yêu cầu bồi thường gì khác. Bà Phạm Thị D1 và anh Lý Văn T1 cũng không có yêu cầu bồi thường gì đối với bị cáo.

Cáo trạng số 15/CT-VKS-LY ngày 23-6-2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Lục Yên, tỉnh Yên Bái truy tố Trương Văn T về tội: “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo điểm a,b khoản 2 Điều 260 Bộ luật hình sự

Tại phiên tòa: Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lục Yên giữ nguyên quan điểm truy tố như cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Trương Văn T phạm tội: “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”

- Về hình phạt: Áp dụng điểm a,b khoản 2 Điều 260; điểm b,s khoản 1 khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự;

Xử phạt bị cáo Trương Văn T: từ 03 năm đến 04 năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam bị cáo.

- Về vật chứng: Trả lại cho anh Lý Văn T1 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại xe Wave, màu xanh đen bạc, BKS 21B1-820.43, số máy: JA39E0538553, số

khung: RLHJA3900HY563407, phần đầu xe vỡ nát, xe bị xây sát, hoen rỉ nhiều chỗ.

- Về án phí: Đề nghị Hội đồng xét xử miễn nộp tiền án phí đối với bị cáo.

- Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại, người đại diện hợp pháp của bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Người bào chữa cho bị cáo Trương Văn T nhất trí với đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa về tội danh, điều luật áp dụng và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng mức hình phạt đối với bị cáo là 03 năm tù.

Chị Trần Thúy D đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo và không có tranh luận gì.

Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình và không có tranh luận gì. Bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Lục Yên, tỉnh Yên Bái, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Lục Yên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan; vật chứng bị thu giữ và các tài liệu có trong hồ sơ vụ án. Do đó, đã đủ cơ sở kết luận: Vào khoảng 20 giờ ngày 11-02-2022 tại Km76 + 200 Quốc lộ 70 thuộc địa phận thôn 1 Vàn, xã P, huyện Lục Yên, tỉnh Yên Bái, Trương Văn T điều khiển xe mô tô khi đã uống rượu (có nồng độ cồn trong máu là 191,1 mg/dl), không có giấy phép lái xe và không làm chủ được tốc độ là đã vi phạm khoản 9 Điều 8, khoản 1 Điều 12 Luật giao thông đường bộ; khoản 1 Điều 35 Luật phòng, chống tác hại của rượu, bia. Hậu quả gây tai nạn làm ông Trần Văn T bị chấn thương sọ não dẫn đến tử vong ngày 22-02-2022 và làm bà Phạm Thị D1 bị thương nhẹ. Hành vi nêu trên của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” quy định tại điểm a,b khoản 2 Điều 260 Bộ luật hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố đối với bị cáo là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến các quy định của Nhà nước về quản lý trật tự an toàn giao thông đường bộ, xâm phạm đến trật tự công cộng, xâm phạm đến sức khỏe, tính mạng của công dân được pháp luật bảo vệ. Do đó cần phải đưa bị cáo ra xử lý trước pháp luật.

[4] Về nhân thân: Bị cáo Trương Văn T là người có đủ năng lực nhận thức điều chỉnh mọi hành vi, hoạt động bản thân. Bị cáo nhận thức được việc điều khiển xe mô tô là nguồn nguy hiểm cao độ khi tham gia giao thông cần phải chấp hành đúng các quy định của Luật giao thông đường bộ nhưng bị cáo đã không chấp hành nên gây ra hậu quả rất nghiêm trọng. Trong thời gian đang chấp hành lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú của Tòa án bị cáo đã vi phạm nghĩa vụ cam kết đi khỏi nơi cư trú khi chưa được cho phép. Đây là thể hiện sự coi thường pháp luật, ý thức tu dưỡng, rèn luyện bản thân của bị cáo là rất kém. Do đó cần có mức hình phạt thỏa đáng, tương xứng với tính chất, mức độ và hành vi phạm tội của bị cáo. Cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới có thể giáo dục, cải tạo được bị cáo và phòng ngừa tội phạm nói chung.

[5] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo; bị cáo đã tự nguyện bồi thường cho gia đình bị hại; bị hại, người đại diện hợp pháp của bị hại đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, do đó xem xét cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b,s khoản 1 khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[6] Đối với các hành vi và những người liên quan khác:

- Đối với anh Lý Văn T1 là người đã cho bị cáo Thạy mượn chiếc xe mô tô BKS 21B1-820.43 nhưng anh Thắng không biết Thạy chưa có giấy phép lái nên cơ quan điều tra không đề cập xử lý là phù hợp.

- Đối với Bà Phạm Thị D1 là người bị thương tích do Thạy gây tai nạn nhưng bà Dung xác định thương tích nhẹ và từ chối giám định nên cơ quan điều tra không đề cập xử lý là phù hợp.

[7] Về vật chứng: Đối với 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại xe Wave, màu xanh đen bạc, BKS 21B1-820.43, số máy: JA39E0538553, số khung: RLHJA3900HY563407, phần đầu xe vỡ nát, xe bị xây sát, hoen rỉ nhiều chỗ là tài sản hợp pháp của anh Lý Văn T1 nên cần trả lại cho anh Thắng.

[8] Về trách nhiệm dân sự:

- Bị cáo đã tự nguyện bồi thường cho gia đình ông Trần văn T số tiền là 70.000.000 đồng. Những người đại diện hợp pháp của ông Toàn là bà Lương Thị H và chị Trần Thúy D đều không có yêu cầu bồi thường gì khác nên Hội đồng xét xử không xem xét.

- Bà Phạm Thị D1 và anh Lý Văn T1 cũng không có yêu cầu bồi thường gì đối với bị cáo nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[9] Về án phí: Bị cáo thuộc diện hộ nghèo và đề nghị xin được miễn nộp tiền án phí. Hội đồng xét xử căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12, khoản 6 Điều 15 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội miễn nộp tiền án phí đối với bị cáo Thạy.

[10] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại, người đại diện hợp pháp của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên;*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ điểm a,b khoản 2 Điều 260; điểm b,s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự.

Căn cứ Điều 106; Điều 331; Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự.

Căn cứ đ khoản 1 Điều 12, khoản 6 Điều 15 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Trương Văn T phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Trương Văn T: 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ 22-7-2022 (ngày bắt tạm giam bị cáo).

3. Về vật chứng: Trả lại cho anh Lý Văn T1 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại xe Wave, màu xanh đen bạc, BKS 21B1-820.43, số máy: JA39E0538553, số khung: RLHJA3900HY563407, phần đầu xe vỡ nát, xe bị xây sát, hoen rỉ nhiều chỗ.

4. Về án phí: Bị cáo Trương Văn T được miễn nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị hại có mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị hại, người đại diện hợp pháp của bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

*Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7,7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự./.*

### **Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Yên Bái;
- VKSND tỉnh Yên Bái,
- Sở Tư pháp tỉnh Yên Bái;
- VKSND huyện Lục Yên;
- CCTHADS huyện Lục Yên;
- HSNV; CA huyện Lục Yên;
- Bị cáo; người bào chữa;
- Người đại diện của bị hại;
- Bị hại, người có QLNVLQ;
- Lưu HS, TA.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

**Nguyễn Ngọc Thao**



**THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ      THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Ngọc Thao**





